

Bản án số: 151/2022/DS-ST

Ngày: 30/8/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và thực hiện
nghĩa vụ do người chết để lại

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Viên Đức
2. Bà Nguyễn Thị Như Sương

Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2021/TLST-DS ngày 30/11/2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 120/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1968; địa chỉ: 108 LX, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt);

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1973; địa chỉ: 37 đường TT nối dài, Phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lại Thị Thắng H, sinh năm: 1968 đã chết phát sinh người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Thắng H là:

Mẹ ruột: Bà Lại Thị L, sinh năm: 1943; địa chỉ: 1378/25 đường VK, Phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Chồng: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1973 (vắng mặt);

Con: Lại Thị Yến O; sinh năm: 1992 (vắng mặt);

Con: Lại Hoàng V; sinh năm: 2000 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: 37 đường TT nổi dài, Phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2021 và các bản tự khai, ông Nguyễn Hữu H là nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/01/2020, bà Lại Thị Thắng H và ông Nguyễn Văn D có thể chấp căn nhà và đất tọa lạc tại Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 18, địa chỉ số 37, đường TT (nổi dài), Phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh để vay ông H số tiền 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng trong thời hạn là 12 tháng kể từ ngày 13/01/2020. Đến ngày 13/01/2021 là đến hạn trả nợ mà bà H và ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông H. Từ tháng 6 năm 2021 ông D và bà H đã vi phạm không trả lãi cho ông H đến ngày 13/11/2022, với mức lãi là 12%/năm.

Tính đến ngày 13/11/2021, bà Lại Thị Thắng H và ông Nguyễn Văn D nợ ông Nguyễn Hữu H số tiền là 4.200.000.000 (bốn tỷ hai trăm triệu) đồng, cụ thể:

- Nợ gốc: 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng;
- Nợ lãi: 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Theo bản tự khai ngày 08/3/2022 và đơn sửa đổi, bổ sung nội dung khởi kiện ngày 08/4/2022, nguyên đơn trình bày nay được biết bị đơn bà Lại Thị Thắng H đã chết ngày 29/9/2021. Bà Lại Thị Thắng H có chồng là ông Nguyễn Văn D, mẹ ruột là bà Lại Thị L và 02 người con là bà Lại Thị Yến O và ông Lại Hoàng V.

Tại đơn sửa đổi, bổ sung nội dung khởi kiện ngày 08/4/2022 và trong các biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 05/5/2022 và ngày 23/6/2022, nguyên đơn yêu cầu:

- Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Lại Thị L, bà Lại Thị Yến O, ông Lại Hoàng V thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Lại Thị Thắng H và ông Nguyễn Văn D với số tiền tạm tính đến ngày 13/11/2021 là 4.200.000.000 (bốn tỷ hai trăm triệu) đồng (bao gồm: nợ gốc là 4.000.000.000 đồng, nợ lãi là 200.000.000 đồng).

- Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Lại Thị L, bà Lại Thị Yến O, ông Lại Hoàng V phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất 12%/năm, kể từ ngày 13/11/2021 cho đến ngày trả hết nợ.

- Nếu ông Nguyễn Văn D, bà Lại Thị L, bà Lại Thị Yến O, ông Lại Hoàng V không trả nợ thì yêu cầu phát mãi căn nhà và đất tại thửa đất số 28, tờ bản đồ số 18, địa chỉ số 37, đường TT (nối dài), Phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 5/8/2022 nguyên đơn có bản tự khai trình bày là đang giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sở hữu đất ở số: 1607/2003 do Ủy ban nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/7/2003 của bà H đồng thời yêu cầu ông Nguyễn Văn D, bà Lại Thị L, bà Lại Thị Yến O, ông Lại Hoàng V thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Lại Thị Thắng H và ông Nguyễn Văn D số tiền tính đến ngày 30/8/2022 là 4.291.333.333 đồng (bốn tỷ hai trăm chín mươi một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) (bao gồm: nợ gốc là 4.000.000.000 đồng, nợ lãi là 291.333.333 đồng). Cụ thể tính từ ngày 13/6/2021 đến ngày 30/8/2022 bà H và ông D đã nợ ông H 14 tháng 17 ngày tiền lãi, với mức lãi là 6%/năm. Nợ lãi: $4.000.000.000 \text{ đồng} \times 14 \text{ tháng} \times 6\% / \text{năm} (0,5\% / \text{tháng}) = 291.333.333 \text{ đồng}$ (hai trăm chín mươi một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Nguyên đơn tự nguyện yêu cầu bị đơn và các đồng thừa kế của bà Lại Thị Thắng H phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền lãi là 290.000.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Lại Thị L, bà Lại Thị Yến O, ông Lại Hoàng V phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất 6%/năm, kể từ ngày tòa tuyên án cho đến khi trả hết nợ.

Nếu ông Nguyễn Văn D, bà Lại Thị L, bà Lại Thị Yến O, ông Lại Hoàng V không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi căn nhà và đất tọa lạc tại: Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 18, địa chỉ số 37, TT (nối dài), Phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh để thanh toán nợ.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về nội dung giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị đơn có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi di sản của bà Lại Thị Thắng H để trả nợ cho ông Nguyễn Hữu H số tiền 4.290.000.000

đồng (bốn tỷ hai trăm chín mươi triệu) đồng (trong đó nợ gốc là 4.000.0000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 30/8/2022 là 290.000.000 đồng). Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu phát mãi căn nhà số 37 đường TT nối dài, Phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh mà bà H đã thế chấp để trả nợ cho ông Nguyễn Hữu H, bị đơn và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị đơn phải liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn D, bà Lại Thị L, bà Lại Thị Yến O, ông Lại Hoàng V là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn là ông D có hộ khẩu tại Quận 11 Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị đơn vắng mặt không đến Tòa án mà không có lý do dù Tòa án đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo đúng quy định pháp luật. Ngày 24/7/2022, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

[3] Về việc áp dụng luật nội dung: Áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Về yêu cầu buộc trả nợ gốc:

Căn cứ vào bản chính Hợp đồng vay tiền và thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số 001045, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD được lập tại Văn phòng công chứng Tân Phú ngày 13/01/2020 được ký kết giữa ông Nguyễn Hữu H và bà Lại Thị Thắng H và bản chính bản cam kết ngày 13/01/2020 giữa ông Nguyễn Hữu H và bà Lại Thị Thắng H, ông Nguyễn Văn D, có cơ sở xác định ông D và bà H có vay của nguyên đơn số tiền 4.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 13/01/2020, lãi suất do hai bên thỏa thuận, khoản vay đã đến hạn thanh toán. Bà Lại Thị Thắng H và ông Nguyễn Văn D là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (giấy đăng ký kết hôn số 87 ngày 11/8/2005 tại Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), do đó đây là khoản vay trong thời kỳ hôn nhân, căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bà H và ông D phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ

Khoản 1 Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015 quy định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”.

Hội đồng xét xử xét thấy theo Hợp đồng vay tiền và thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số 001045 ngày 13/01/2020, các bên thỏa thuận lãi theo quy định pháp luật, theo bản tự khai nguyên đơn cung cấp thì mức lãi là 6%/năm, mức lãi này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “*Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...*”. Như vậy, Cụ thể tính từ ngày 13/6/2021 đến ngày 30/8/2022 bà H và ông D đã nợ ông H 14 tháng 17 ngày tiền lãi, với mức lãi là 6%/năm. Nợ lãi: $4.000.000.000 \text{ đồng} \times 14 \text{ tháng} \times 17 \text{ ngày} \times 6\%/năm (0,5\%/tháng) = 291.333.333 \text{ đồng}$ (hai trăm chín mươi một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Nguyên đơn tự nguyện yêu cầu bị đơn và các đồng thừa kế của bà Lại Thị Thắng H phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền lãi là 290.000.000 đồng là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Nguyễn Văn D và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Thắng H phải chịu lãi suất phát sinh tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nhưng do nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất chậm trả là 6%/năm là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

Bà Lại Thị Thắng H đã chết vào ngày 29/9/2021 theo giấy chứng tử số 179/2021 do Ủy ban nhân dân Phường 16 cấp ngày 08/11/2021. Điều 614 Bộ luật dân sự quy định: “*Kể từ thời điểm mở thừa kế, những người thừa kế có các quyền, nghĩa vụ tài sản do người chết để lại*”. Như vậy, kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2021 những người thừa kế của bà Lại Thị Thắng H có các quyền, nghĩa vụ tài sản do bà H để lại.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường 16, Quận 11 và các tài liệu chứng cứ do Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 11 và Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp có cơ sở xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Lại Thị Thắng H gồm: Mẹ: Lại Thị L; chồng: Nguyễn Văn D; con: Lại Thị Yến O và Lại Hoàng V.

Theo quy định tại Điều 615 của BLDS 2015 có quy định về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại như sau: “*Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”.

Theo kết quả trả lời của Chi nhánh Văn phòng đất đai Quận 11 bà Lại Thị Thắng H là chủ sở hữu căn nhà 37 đường TT nối dài, Phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1607/2003 đã được cập nhật biến động cho bà bà Lại Thị Thắng H ngày 16/9/2014.

Theo kết quả thẩm định giá số 227HCM/2022/BCTĐ ngày 23/6/2022 trị giá nhà và đất nêu trên là 4.500.870.500 đồng. Bà H và ông D phải trả cho nguyên đơn số nợ là 4.290.000.000 đồng như vậy là trong phạm vi giá trị di sản là căn nhà do bà H để lại.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H. Buộc ông Nguyễn Văn D và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của Lại Thị Thắng H (gồm có: bà Lại Thị L, bà Lại Thị Yến O và ông Lại Hoàng V) phải có nghĩa vụ liên đới trả số nợ cho ông Nguyễn Hữu H số tiền nợ gốc là 4.000.000.000 đồng và tiền lãi là 290.000.000 đồng. Tổng cộng là 4.290.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy để đảm bảo cho khoản vay, ông D và bà H thế chấp cho ông H căn nhà số 37 đường TT nối dài, Phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng vay tiền và thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số 001045 quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD được công chứng tại Văn phòng công chứng Tân Phú ngày 13/01/2020.

Xét hợp đồng thế chấp căn nhà số 37 đường TT nối dài, Phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh ký kết giữa ông H và bà H đã được lập thành văn bản, thực hiện thủ tục công chứng, chứng thực. Qua xác minh tại Chi nhánh Văn phòng đất đai Quận 11, tài sản thế chấp nêu trên chưa đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 19/12/2006 qui định về giao dịch bảo đảm nên chưa phát sinh hiệu lực, vì vậy không thể tuyên phát mãi tài sản thế chấp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 11 đã ban hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ghi rõ nội dung khởi kiện của nguyên đơn cũng như các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và gửi cho ông D và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Thắng H. Tòa án đã niêm yết các tài liệu vừa nêu theo qui định của pháp luật. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông D và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của Lại Thị Thắng H cố tình vắng mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến đối với nội dung trình bày của nguyên đơn. Do vậy, theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra nhưng phía bị đơn không có ý kiến phản đối thì nguyên đơn không có nghĩa vụ phải chứng minh, chứng cứ này được xem là có giá trị và được sử dụng làm căn cứ để giải quyết vụ án. Việc bị đơn và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị đơn không đến Tòa án là đã từ bỏ quyền được chứng minh, phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn về số đối với bị đơn và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị đơn có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Nguyễn Văn D, bà Lại Thị L, bà Lại Thị Yến O, ông Lại Hoàng V là những người thừa kế của bà Lại Thị Thắng H có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi di sản của bà Lại Thị Thắng H để lại để trả nợ cho ông Nguyễn Hữu H số tiền 4.290.000.000 đồng (bốn tỷ hai trăm chín mươi triệu) đồng (Trong đó nợ gốc là 4.000.0000.000 đồng và nợ lãi là 290.000.000 đồng), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn ông Nguyễn Văn D và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Thắng H phải chịu lãi suất phát sinh tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nhưng do nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất chậm trả là 6%/năm là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

Nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành án tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Lại Thị Thắng H để thực hiện nghĩa vụ do bà H đã chết để lại.

Trường hợp thi hành án tài sản của bà Lại Thị Thắng H số tiền thu được lớn hơn số tiền nợ phải trả thì số tiền còn lại được trả cho các đồng thừa kế của bà Lại Thị Thắng H theo quy định của pháp luật.

Trường hợp thi hành án tài sản của bà Lại Thị Thắng H số tiền thu được nhỏ hơn số tiền nợ phải trả thì những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà H chỉ phải trả trong phạm vi giá trị tài sản mà bà H để lại.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ông Nguyễn Văn D và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Thắng H là bà Lại Thị L, bà Lại Thị Yến O, ông Lại Hoàng V phải liên đới nộp số án phí trên số tiền mà nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận là 4.290.000.000 đồng (bốn tỷ hai trăm chín mươi triệu) đồng. Số tiền án phí là 112.290.000 đồng.

Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H chịu án phí đối với yêu cầu phát mãi tài sản không được chấp nhận là 300.000 đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.100.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0019609 ngày 29/11/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 11, ông Nguyễn Hữu H được hoàn trả cho số tiền là 55.800.000 đồng.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá do nguyên đơn tự nguyện chịu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn D và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Thắng H bà Lại Thị L, bà Lại Thị Yến O, ông Lại Hoàng V phải trả cho

nguyên đơn số nợ 4.290.000.000 đồng (bốn tỷ hai trăm chín mươi triệu) đồng và đề nghị không phát mãi tài sản thế chấp là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 267 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 19/12/2006 quy định về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu H

Buộc Nguyễn Văn D, bà Lại Thị L, bà Lại Thị Yến O, ông Lại Hoàng V là những người thừa kế của bà Lại Thị Thắng H có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi di sản của bà Lại Thị Thắng H để trả nợ cho ông Nguyễn Hữu H số tiền 4.290.000.000 đồng (bốn tỷ hai trăm chín mươi triệu) đồng (Trong đó nợ gốc là 4.000.0000.000 đồng và nợ lãi là 290.000.000 đồng), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Văn D và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Thắng H phải chịu lãi suất phát sinh tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất chậm trả là 6%/năm.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu H về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là căn nhà số 37 đường TT nổi dài, Phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành án tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Lại Thị Thắng H để thực hiện nghĩa vụ do bà H đã chết để lại.

Trường hợp thi hành án tài sản của bà Lại Thị Thắng H số tiền thu được lớn hơn số tiền nợ phải trả thì số tiền còn lại được trả cho các thừa kế của bà Lại Thị Thắng H theo quy định của pháp luật.

Trường hợp thi hành án tài sản của bà Lại Thị Thắng H số tiền thu được nhỏ hơn số tiền nợ phải trả thì những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà H chỉ phải trả trong phạm vi giá trị tài sản mà bà H để lại.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn D và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Thắng H là bà Lại Thị L, bà Lại Thị Yến O, ông Lại Hoàng V phải liên đới chịu án phí là 112.290.000 đồng (một trăm mười hai triệu hai trăm chín mươi nghìn) đồng, nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự có thẩm quyền trong phạm vi trong phạm vi di sản của bà Lại Thị Thắng H để lại.

Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H chịu án phí là 300.000 đồng, được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.100.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0019609 ngày 29/11/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 11, ông Nguyễn Hữu H được hoàn trả cho số tiền là 55.800.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.100.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0019609 ngày 29/11/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 11.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá do nguyên đơn tự nguyện chịu.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Thu Thủy